

UBND HUYỆN PHÚ GIÁO
TRƯỜNG MN TÂN LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66/BC-MNTL

Tân Long, ngày 16 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2024 – 2025

Thực hiện Công văn số 298/PGDDT-GDMN ngày 05/5/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Phú Giáo về việc hướng dẫn báo cáo tổng kết Giáo dục mầm non - Năm học 2024-2025 Giáo dục mầm non;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, trường MN Tân Long báo cáo tổng kết năm học 2024-2025 như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Nâng cao hiệu lực hiệu quả, đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.1. Triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

Nhà trường đã triển khai và quán triệt đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản liên quan đến giáo dục MN đến CBGVNV toàn đơn vị, cụ thể như:

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non...

Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 ban hành Chương trình GDMN;

Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN.

Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo;

Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT, ngày 05/11/2021 của Bộ GDĐT quy định quy trình biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở GDMN;

Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN;

Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN;

Đặc biệt là tiếp tục thực hiện Nghị Quyết 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Bình Dương Quy định các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục mầm

non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

1.2. Đổi mới công tác quản lý

Nhà trường đã thực hiện bồi dưỡng chuyên đề chuyên môn theo kế hoạch của Sở – Phòng và nhu cầu thực tế của đơn vị. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo và quán triệt đội ngũ thực hiện nghiêm nề nếp, kỷ cương làm việc của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế và những quy định cụ thể, chặt chẽ và triển khai bàn bạc thống nhất trong Ban giám hiệu, tập thể hội đồng sư phạm và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc.

Phân công nhiệm vụ gắn với việc tự chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao cho từng cán bộ quản lý, giáo viên để phát huy hiệu quả làm việc.

Ban giám hiệu thực hiện đầy đủ các hoạt động lên dự giờ theo quy định và tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ; luôn gương mẫu thực hiện tốt nội quy, quy chế, Quy định của nhà trường.

1.3. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật.

Nhà trường luôn coi trọng công tác kiểm tra nội bộ; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và thực hiện tốt công khai ở đơn vị. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ, thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ.

Cán bộ quản lý luôn cập nhật thông tin và bổ sung kiến thức chuyên môn trên trang Website mầm non để ứng dụng trong công tác quản lý và triển khai công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

Bảng tuyên truyền thường xuyên thay đổi nội dung về các hoạt động của trường, nội dung tuyên truyền về những quy định của ngành, 100% các lớp có góc tuyên truyền về chương trình chăm sóc giáo dục trẻ.

Thường xuyên cập nhật thông tin qua mạng về kiến thức nuôi dạy cũng như chăm sóc giáo dục trẻ. Phối hợp với đài truyền thanh xã thông tin kịp thời về các thông báo liên quan đến giáo dục mầm non tại địa phương.

Đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá chất lượng giáo viên, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Hướng dẫn đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp GVMN đảm bảo đúng thực chất, không xuề xòa, cào bằng.

- Nội dung kiểm tra:

+ Kiểm tra hoạt động sư phạm Nhà giáo: 7 nhà giáo (XL: Tốt: 5; Khá: 02)

+ Kiểm tra chuyên đề: 14 hoạt động (XL: Tốt: 7; Khá: 7)

- + Bồi dưỡng chuyên môn: 9 giáo viên
- + Tổng số tiết thao giảng: 17 hoạt động, (XL: Tốt: 11, Khá: 6)
- + Tổng số tiết dự giờ: 92 hoạt động, (xếp loại Tốt: 47, khá: 45)
- + Kiểm tra tài chính 2 lần xếp loại Tốt

Tong năm Trung tâm y tế huyện Phú Giáo kiểm tra 2 lần công tác vệ sinh ATTP đánh giá xếp loại tốt, không có hạn chế.

Thực hiện thỉnh thị báo cáo chính xác kịp thời đúng quy định.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

2.1. Việc chủ động lập kế hoạch phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

Nhà trường đã triển khai và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác phòng chống dịch bệnh. Tăng cường công tác tuyên truyền và kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh của giáo viên lớp và các bộ phận nên trong năm không có tình trạng dịch bệnh lây lan bùng phát tại trường.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đánh giá các nhóm lớp trong việc thực hiện các quy định tại các văn bản đã nêu trên, kịp thời phát hiện, có biện pháp khắc phục triệt để những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn trong thời gian trẻ tham gia sinh hoạt tại trường.

Xây dựng Bảng kiểm “Xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở GDMN” phù hợp thực tiễn tại đơn vị nhằm đảm bảo trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trong môi trường an toàn tuyệt đối.

Giáo viên luôn giám sát trẻ mọi lúc mọi nơi, đồng thời giúp trẻ nhận biết được một số nguy cơ gây nguy hiểm cho bản thân và biết cách phòng tránh. Đảm bảo đón, trả trẻ từ tay phụ huynh, tuyệt đối không trả trẻ cho người lạ mặt.

Cán bộ y tế trường học, giáo viên tự học tập, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ, biết cách xử lý kịp thời các tai nạn không may xảy đến với trẻ.

Thực hiện tẩy rửa sân chơi tránh gây trơn trượt khi trẻ vui chơi. Tuyên truyền và phối kết hợp tốt với phụ huynh trong việc đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo

hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Trong năm Nhà trường đã phối hợp Bệnh viện Sài Gòn Bàu Bàng khám sức khỏe chuyên sâu cho trẻ. Phối hợp với Trạm Y tế xã Tân Long cho trẻ uống Vitamin A và công tác phòng chống dịch bệnh.

Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

Thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định; quản lý chất lượng bữa ăn tại trường, lớp đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ.

Tiếp tục thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại trường và các nhóm lớp theo quy định.

Công khai đường dây nóng phản ánh bạo lực học đường tại đơn vị.

2.2. Công tác đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN.

Củng cố, kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe và Tổ tự quản, xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công phân nhiệm và triển khai thực hiện các nội dung chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm kịp thời trước khi chế biến.

Đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ, có đủ xà phòng, các trang thiết bị phục vụ vệ sinh trường học. Bố trí đủ thùng đựng rác và chất thải có nắp đậy, đặt ở vị trí thuận tiện và thực hiện thu gom, xử lý rác hằng ngày.

Rà soát số liệu trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân và béo phì ngay từ đầu năm học để có biện pháp, giải pháp hữu hiệu để giảm thiểu tình trạng suy dinh dưỡng và hạn chế tình trạng thừa cân béo phì.

Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ, xây dựng thực đơn đa dạng đầy đủ các nhóm thực phẩm, đảm bảo bữa ăn, khẩu phần ăn phối hợp cân đối giữa đạm động vật và đạm thực vật, dầu thực vật và mỡ động vật, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định tại Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện cho trẻ được ăn đúng – ăn đủ chế độ và đủ 4 nhóm thực phẩm, công khai tiền chợ hàng ngày rõ ràng, kịp thời với cha mẹ trẻ, mức ăn của trẻ là

34.000 đồng/ngày/trẻ đảm bảo cháu được ăn đủ dinh dưỡng với 2 bữa chính (sáng + trưa) và 2 bữa phụ (ăn + bữa phụ). Nhu cầu năng lượng đạt tại trường của trẻ mẫu giáo trong một ngày chiếm: 861 Kcal, trẻ nhà trẻ 651 Kcal. Số trẻ được tổ chức ăn bán trú năm 2023– 2024 là : 408/408 trẻ.

Chỉ đạo các lớp có biện pháp tích cực giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học; tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý, tăng cường giáo dục vận động, phát triển về thể chất, có nhiều biện pháp tích cực không chế hiệu quả tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì, cuối năm trẻ giảm suy dinh dưỡng phù hợp.

Thực hiện tính khẩu phần ăn bằng phần mềm PMS trước khi tổ chức cho trẻ ăn nhằm tổ chức cho trẻ ăn đúng, ăn đủ chế độ dinh dưỡng một cách khoa học. Thực hiện xét nghiệm nước nấu ăn, nước sinh hoạt 1 lần/năm.

Nhân viên y tế trường học, giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ, biết cách xử lý kịp thời các tai nạn không may xảy đến với trẻ. Tăng cường các biện pháp chỉ đạo, quản lý chặt chẽ thao tác kỹ thuật cân đo, cập nhật số liệu, thống kê kết quả chính xác, đúng thời gian quy định.

Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm. Tích hợp nội dung giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày. Tích cực tăng cường nhiều biện pháp phòng chống béo phì cho trẻ (chế độ dinh dưỡng, giáo dục phát triển vận động).

Các nhóm lớp tích cực tuyên truyền với các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình tổ chức cho trẻ uống sữa hoặc ăn các loại thực phẩm chế biến từ sữa tại đơn vị nhằm tăng cường các khoáng chất và Vitamin, xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

Thực hiện tốt “Quy chế đơn vị” trong trường mầm non, luôn kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế đối với từng giáo viên. Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khám sức khỏe định kỳ 1 lần/ năm.

Nhà trường luôn chú trọng và xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị đồ dùng đồ chơi hư hỏng để có biện pháp khắc phục kịp thời những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn khi cho trẻ tham gia các hoạt động, luôn giám sát trẻ mọi lúc mọi nơi, đồng thời giúp trẻ nhận biết được một số nguy cơ gây nguy hiểm cho bản thân và biết cách phòng tránh.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ”. Tổ chức thực hiện cân-đo-theo dõi thể lực, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao.

Tích cực tăng cường nhiều biện pháp phòng chống béo phì cho trẻ (chế độ dinh dưỡng, giáo dục phát triển vận động).

Tỉ lệ trẻ SDD, thừa cân, béo phì giảm nhiều so với đầu năm, cụ thể như sau:

Nội dung	Đầu năm (tháng 9)	Cuối năm (tháng 5)	Giảm	Tăng
Suy dinh dưỡng	22/389 trẻ; tỷ lệ: 5,66 %	13/386 trẻ; tỷ lệ: 3,36%	9 trẻ; tỷ lệ: 2,3%	
Thừa cân	29/389 trẻ; tỷ lệ: 7,46%	18/386 trẻ; tỷ lệ: 4,66%	11 trẻ; tỷ lệ: 2,8	
Béo phì	31/389 trẻ; tỷ lệ: 7,97 %	27/386 trẻ; tỷ lệ: 6,99%	04 trẻ; tỷ lệ: 0,98%	
Trẻ PT bình thường	307/389 trẻ; tỷ lệ: 78,92%	328/386 trẻ; tỷ lệ: 85%		21 trẻ; tỷ lệ: 6,1%

2.2.2. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN

Nhà trường tiếp tục thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025”.

Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non; tiếp tục thực hiện hiệu quả các chuyên đề: Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình nh lớp Một phổ thông.

Tiếp tục thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong đơn vị; đẩy mạnh giáo dục kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm non gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT. Trong năm đã tổ chức hội thi “Bé với an toàn giao thông”. Qua hội thi giúp trẻ hiểu hơn luật an toàn giao thông đường bộ.

Nhà trường tăng cường bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên thực hiện Chương trình GDMN theo hướng phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với

văn hóa, điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng nhận thức và nhu cầu của trẻ; Tất cả các nhóm lớp được phân chia theo đúng độ tuổi. 100% các nhóm lớp tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng nhận thức và nhu cầu của trẻ.

Tăng cường trang bị tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình, tổ chức tập huấn, hỗ trợ giáo viên triển khai thực hiện tốt chương trình; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi. Chú trọng tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống, cảm xúc, thái độ hành vi, thói quen tốt phù hợp với độ tuổi trong thực hiện, phát triển chương trình.

100% giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn tại đơn vị và tham gia đầy đủ các lớp được cử bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do ngành tổ chức.

15/15 nhóm lớp thực hiện chủ đề: **“Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”** gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”, 60 - 70% trẻ mẫu giáo được tham gia các hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao chất lượng giáo dục vận động, làm quen tiếng anh.

Hình thành thói quen cho trẻ giữ vệ sinh ở mọi lúc, mọi nơi, như không xả rác nơi công cộng, vệ sinh đúng nơi quy định v.v.... Xây dựng môi trường “Xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện – học sinh tích cực” phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Tăng cường hướng dẫn và kiểm tra các góc tuyên truyền ở các lớp nhằm nâng cao chất lượng nội dung tuyên truyền đảm bảo phong phú lẫn nội dung và hình thức. Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con theo khoa học đến các bậc cha mẹ và cộng đồng qua bảng tuyên truyền các lớp và các buổi họp phụ huynh học sinh trong năm.

Ngoài những đồ dùng, đồ chơi được trường trang cấp, giáo viên tổ chức cho trẻ cùng tạo ra các đồ dùng đồ chơi trong các hoạt động. Khi lựa chọn các nguyên liệu cho trẻ sử dụng cần lưu ý giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần.

Chỉ đạo giáo viên các tùy vào điều kiện và nội dung giáo dục tích hợp hiệu quả các chuyên đề: Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một phổ thông; Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”, chuyên đề giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở giáo dục mầm non gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT. Tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hóa; giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

2.3. Tình hình triển khai thực hiện cho trẻ làm quen Tiếng Anh; hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống và các chuyên đề trọng tâm.

Tình hình tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh, Nhà trường đã tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo đúng quy định; lựa chọn, sử dụng tài liệu đã được Bộ GDĐT thẩm định, cho phép ban hành để sử dụng trong đơn

vị.

Nhà trường đã hợp đồng với Trung tâm ngoại ngữ Đại Bắc âu tổ chức cho trẻ học 2 buổi/ ngày, với tổng số trẻ học là 143 trẻ/6 lớp được sự đồng thuận của phụ huynh với mức học phí là 195.000 trẻ/ tháng. Qua một năm đầu tiên nhà trường tổ chức Làm quen tiếng anh, trẻ đã tiếp thu khá tốt chương trình học và sự hài lòng của phụ huynh .

Nhà trường tổ chức lồng ghép chuyên đề phòng cháy, chữa cháy cho trẻ vào các hoạt động giáo dục hàng ngày về việc hướng dẫn trẻ cách tự bảo vệ, cách thoát hiểm khi có hoạn nạn xảy ra, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mọi lúc, mọi nơi. Tham mưu với đội PCCC huyện tập huấn cho CBGVNV và trẻ về công tác phòng cháy, chữa cháy.

3. Bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, trường lớp, hướng đến phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

3.1. Báo cáo rà soát, tham mưu quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp.

Số trẻ điều tra như sau từ 0 đến 5 tuổi là 546/250 nữ, cụ thể như sau:

- _ Trẻ dưới 36 tháng: 167/81 nữ
- _ 3 tuổi (2021): 117/53 nữ
- _ 4 tuổi (2020): 122/56 nữ
- _ 5 tuổi (2019): 140/60 nữ

*.Số trẻ học tại trường: 386/185 nữ, cụ thể:

- _ 2 nhóm nhà trẻ 33/14 nữ
- _ 4 lớp mầm 94/51 nữ
- _ 5 lớp chồi 109/55 nữ
- _ 5 lớp lá 150/65 nữ

*. Số trẻ ra lớp toàn địa bàn:

- _ Nhà trẻ: 39/19; tỷ lệ: 28% (học tại Tân Long: 30 + 8 học xã khác)
- _ Mầm: 96/51; tỷ lệ: 98% (học tại Tân Long: 81 + 15 học nơi khác)
- _ Chồi: 101/52; tỷ lệ: 90% (học tại Tân Long: 87 + 14 học nơi khác)
- _ Lá: 140/60 ; tỷ lệ: 100% (học tại Tân Long: 126 + 14 đi học nơi khác)

*. Tỷ lệ trẻ ra lớp toàn địa bàn:

Nhà trẻ: 28% (giảm 6,43% so với năm học trước)

Mẫu giáo: 89% (giảm 7% so với năm học trước)

3.2. Công tác tham mưu tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường đã rà soát đồ dùng đồ chơi theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non và Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non để mua sắm và đề xuất các cấp lãnh đạo đầu tư trang bị cho nhà trường để đáp ứng đủ nhu cầu học tập và vui chơi của trẻ.

Hàng năm Nhà trường tổ chức tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT và đã được công nhận lại theo Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh Bình Dương về việc công nhận trường MN Tân Long huyện Phú Giáo đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục theo Quyết định số 1066/QĐ-SGDĐT ngày 06/7/2023 của Sở GDĐT Bình Dương về việc công nhận trường MN Tân Long huyện Phú Giáo đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Hàng năm Nhà trường tiếp tục lên kế hoạch sửa chữa, bổ sung trang bị CSVC cho các lớp theo yêu cầu đổi mới của chuyên môn, thứ tự ưu tiên và phân ra từng nguồn kinh phí phù hợp. Có kế hoạch xây dựng đầu tư thư viện theo Thông tư số 16/TT - BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.3. Công tác củng cố, nâng cao chất lượng Phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

Tiếp tục thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGDMNTNT.

Thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định một cách hiệu quả. Hoàn thành hồ sơ điều tra phổ cập trẻ 5 tuổi, lập 4 biểu mẫu thống kê Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi báo cáo Phòng Giáo dục.

Tự kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi và đề nghị BCĐ Phổ cập giáo dục huyện kiểm tra công nhận 150 trẻ hoàn thành chương trình phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi trong năm học 2024-2025.

4. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới

4.1. Báo cáo đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

BGH: 3/3 nữ (trình độ Đại học 3/3)

Nhân viên: 17 (cấp dưỡng 9, bảo vệ 3, phục vụ 2, kế toán 1, y tế 1, văn thư 1)

Giáo viên: 32 (Đại học 27, Cao đẳng 5), số giáo viên đạt chuẩn trở lên 32/32, tỉ lệ 100%. Trong đó trên chuẩn là 27/32, tỉ lệ 84,38%.

4.2. Báo cáo việc bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Nhà trường thường xuyên quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, các cuộc vận động của ngành đến tận từng cán bộ giáo viên, nhân viên khi bước vào năm học mới.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, tăng cường tu dưỡng rèn luyện về phẩm chức đạo đức, tạo điều kiện để đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nâng cao trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Thường xuyên nhắc nhở trong các cuộc họp Hội đồng hàng tháng để đánh giá hoạt động của nhà trường, của cán bộ giáo viên. Tạo điều kiện tất cả giáo viên đều tham gia bồi dưỡng chuyên môn. Tổ chức thực hiện tốt phương châm của ngành “Tận tâm, tận tụy, tận lực, tất cả hết lòng vì các cháu thân yêu”. Ưu tiên giáo viên có trình độ trên chuẩn và năng lực chuyên môn khá tốt dạy lớp 5 tuổi, đảm bảo chất lượng để thực hiện chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, nhằm duy trì bền vững Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Nhà trường tạo điều kiện để cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp đại học nâng cao trình độ chuyên môn, trong năm học vừa qua có 1 phó Hiệu trưởng tốt nghiệp Thạc sỹ quản lý giáo dục.

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn đúng quy định tối thiểu 2 tuần/lần. Nghiêm túc thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non theo Thông tư 17/2022/TT-BGDĐT ngày 05/12/2022 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế bồi dưỡng thường xuyên GV, CBQL cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Trong năm học 2024 – 2025 có 2 CBQL và 32 giáo viên hoàn thành chương trình BDTX.

Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tu dưỡng rèn luyện đạo đức lối sống, đạo đức nghề nghiệp. Đặc biệt là xây dựng bầu không khí thân thiện trong nhà trường, chú trọng mối quan hệ đoàn kết nội bộ, quan hệ giao tiếp, ứng xử giữa cán bộ quản lý với giáo viên và nhân viên, giữa giáo viên với giáo viên, giữa giáo viên với trẻ, ...Thực hiện đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (theo Thông tư 25 ngày 08/10/2018/TT-BGDĐT), Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT), giúp giáo viên xác định thực chất năng lực nghiệp vụ của bản thân để có kế hoạch tự bồi dưỡng học

tập rèn luyện, phát triển nghề nghiệp, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tổng số giáo viên dạy giỏi- cấp dưỡng giỏi các cấp, kết quả như sau: (kết quả của năm học 2024-2025 như sau:

+ Cấp trường: 34 (trong đó: 25 GV; 9 CD)

+ Cấp huyện: 8 giáo viên. (trong đó đạt: 01 giải ba).

+ SKKN được công nhận vòng trường là 11 sáng kiến, vòng huyện là 7

*.Kết quả đánh giá Chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên như sau:

- Chuẩn HT, PHT tự xếp loại, tự xếp loại: loại Tốt là 2. (năm học này Trưởng phòng không đánh giá)

- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tổng số giáo viên là 32, giáo viên tự xếp loại Tốt 29/32 (tỉ lệ 90,6%), loại Khá 03/32 (tỉ lệ 9,48%).

*.Kết quả đánh giá Cán bộ viên chức cuối năm như sau:

Tổng số CBGVNV là 51 (t trong đó Hiệu trưởng do UBND huyện đánh giá), xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 10 (tỉ lệ 19,6%), xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ là 40 (tỉ lệ 78,46%).

5. Thực hiện công tác xã hội hóa trong GDMN

Trong năm nhà trường bầu ban đại diện Cha mẹ học sinh gồm 5 thành viên, nhằm hợp tác với nhà trường trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trong năm được sự quan tâm của các cá nhân và ban ngành đoàn thể đã ủng hộ cho các cháu, như; Hội Chữ thập đỏ xã đã hỗ trợ 3 phần quà bằng tiền mặt là 1.500.000đ cho trẻ em nghèo khó khăn (mỗi phần là 500.000đ). Đoàn thanh niên tặng quà cho trẻ em nghèo 15 phần (trị giá 3.750.000đ). Ngoài ra có 1 Mạnh thường quân đã hỗ trợ 387 phần quà trung thu cho trẻ trị giá 5.000.000đ (Ông Nguyễn Trung Kiên, ấp 5 Tân Long); Nông trường cao su Lai Uyên tặng 387 phần quà nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6.

6. Phong trào thi đua đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh công tác truyền thông; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

6.1. Các phong trào thi đua

Tiếp tục thực hiện chương trình “Tôi yêu Việt Nam” Nhà trường đã phối hợp với công an vào đoàn thanh niên tổ chức tuyên truyền cho trẻ toàn trường về chuyên đề “An toàn giao thông” giúp trẻ hiểu thêm về luật lệ khi tham gia giao thông.

Nhằm tạo sân chơi bổ ích và ý nghĩa cho trẻ lớp lá chuẩn bị bước vào lớp 1. Nhà trường đã tổ chức hội thi “Bé chuẩn bị vào lớp một” cho trẻ khối lá tham gia. Đồng thời, tham gia đầy đủ các phong trào do ngành cũng như Nhà văn hóa thiếu nhi tổ chức, như: Hội thi “Ngày hội trẻ thơ” đạt 1 giải khuyến khích nội

dung “Trang trí quả trứng”, hội thi “Vẽ tranh trên heo đất” đạt 01 giải Khuyến khích, hội thi “Học sinh Phú Giáo vui đón xuân sang” đạt 03 giải khuyến khích và tham gia Hội thi Bé sang tạo cùng Steam do Phòng Giáo dục huyện Phú Giáo tổ chức đạt 01 giải khuyến khích phần video thuyết trình thiết kế sản phẩm steam, đạt giải 3 phần trưng bày đồ dùng Steam.

6.3. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (Công tác triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025)

Công tác tuyển sinh, Nhà trường tổ chức tuyển sinh bằng Zalo nhóm lớp và trực tiếp tại trường, phụ huynh đã hợp tác tốt với nhà trường để đăng ký cho trẻ đi học.

Việc thực hiện phần mềm quản lý giáo dục và dinh dưỡng điều tra khẩu phần PMS tương đối ổn định. 100% cán bộ quản lý và giáo viên cập nhật thông tin cá nhân trên phần mềm CBVC.

Bộ phận hành chính quản lý và điều hành các hoạt động có ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm như: Phần quản lý tài sản, phần mềm Misa, phần mềm quản lý hồ sơ viên chức, cơ sở dữ liệu, temis... cập nhật đầy đủ và thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định.

Thực hiện hướng dẫn của Phòng GDĐT vẫn tiếp tục duy trì quay video để phối hợp, hỗ trợ cha mẹ trẻ hướng dẫn cha mẹ để chia sẻ, tư vấn việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà hướng tới đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi theo chương trình GDMN. Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên quay các hoạt động của trẻ tại trường gửi cho phụ huynh. Tất cả các video này được xây dựng một cách sáng tạo, đa dạng về nội dung và hình thức trước khi gửi đến Zalo của nhóm lớp để phụ huynh xem và hướng dẫn trẻ hoạt động.

Tổng số video gửi cho phụ huynh: 34 video và nhiều hình ảnh được chụp trẻ đang thực hiện các hoạt động tại trường.

100 % máy vi tính được kết nối internet 15/15 nhóm lớp có máy tính, ti vi và 9/15 lớp có bảng tương tác được kết nối internet để phục vụ cho công tác giảng dạy.

Trường có 1 phòng máy tính dành riêng cho trẻ với 10 máy tính. 10 Ipad, 3 bàn cảm ứng, 01 bảng tương tác để giáo viên tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng anh và máy vi tính. Tuy nhiên, máy tính thường xuyên hư hỏng.

7. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện các chế độ chính sách

7.1. Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về việc hỗ trợ phát triển GDMN; Công văn số 1814/UBND-VX ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phối hợp chỉ đạo thực hiện chính sách đối với GDMN tại địa bàn có khu công nghiệp (KCN), nơi tập trung nhiều lao động.

Trường Mầm non Tân Long là trường công lập nên không thuộc đối tượng hỗ trợ theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 14/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

7.2. Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định các khoản thu và mức thu các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục các cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

Nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh để tuyên truyền Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND ngày 19/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương đến cha mẹ học sinh, để thỏa thuận các khoản thu đầu năm cho Ban đại diện cha mẹ học sinh, thông báo dự kiến thỏa thuận thu và kế hoạch thỏa thuận thu, chi. Tổ chức họp phụ huynh học sinh toàn trường để lấy ý kiến thống nhất từ toàn thể phụ huynh học sinh toàn trường trong phiên họp phụ huynh đầu năm học 2024-2025.

Sau khi có kết quả thống nhất của toàn thể phụ huynh học sinh toàn trường, Nhà trường tiến hành họp Hội đồng sư phạm nhà trường để thống nhất và hoàn thành kế hoạch thu-chi trình UBND Huyện xin ý kiến chỉ đạo thu chi. Sau khi UBND huyện có văn bản chỉ đạo nhà trường tiến hành thu-chi đúng theo văn bản hướng dẫn.

7.3. Các chế độ chính sách khác

Nhà trường thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng học sinh thuộc diện chính sách theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ, với số tiền 49.032.000 đồng. Cụ thể như sau:

Hỗ trợ chi phí học tập là 14 trẻ (trong đó 5 tuổi là 2 trẻ), với số tiền 18.600.000 đồng.

Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3- 4 tuổi là 2 trẻ, 5 tuổi là 12 trẻ số tiền 27.832.000 đồng.

Miễn học phí 5 trẻ, với số tiền 2.150.000 đồng

Giảm học phí 2 trẻ, với số tiền 450.000 đồng

7.4. Thuận lợi, khó khăn, giải pháp.

- Thuận lợi: Khi nhà trường triển khai các văn bản liên quan đến chế độ học phíđa số được phụ huynh hưởng ứng hợp tác cao.

- Khó khăn: Một phần nhỏ phụ huynh là công nhân ở nhà trọ khi thực hiện đóng học phí gặp khó khăn.

- Giải pháp: Tiếp tục lên kế hoạch thu nhiều lần tạo điều kiện tất cả phụ huynh đều cảm thấy thuận lợi trong việc cho con em đến trường.

8. Công tác tham mưu, phối hợp với chính quyền địa phương trong quản lý các cơ sở GDMN.

Hiện tại tại địa phương không có cơ sở NCL, Tuy nhiên, nhà trường vẫn phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên rà soát kiểm tra, để có biện pháp hỗ trợ giúp đỡ nếu có.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá tóm tắt những điểm nhấn riêng biệt của đơn vị, kết quả nổi bật đạt được so với chỉ tiêu nhiệm vụ năm học đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước.

- Chương trình GDMN là chương trình khung có độ mở, linh hoạt; có mục tiêu riêng cho từng độ tuổi.

- Duy trì được tỉ lệ trẻ 5 tuổi ra lớp 100%.

- Môi trường bên ngoài được chú trọng cải tạo chăm sóc trồng mới các bồn hoa, xanh, sạch, đẹp. Xây dựng các vườn rau phục vụ hoạt động khám phá khoa học và hoạt động ngoài trời cho các cháu.

- Tổ chức triển khai và thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành.

- Số trẻ SDD cân nặng và thừa cân béo phì giảm nhiều so với đầu năm.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

2.1. Vấn đề khó khăn, vướng mắc của đơn vị:

Máy tính và màn hình cảm ứng thường xuyên hư hỏng

2.2. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế ở từng nội dung.

Máy tính cấp đã lâu nên ngày càng xuống cấp

2.3. Các giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo.

Tiếp tục đầu tư kinh phí thay mới hoặc sửa chữa kịp thời

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ: Không

2. Đối với các Bộ ngành: Không

3. Đối với Sở GDĐT: Không

4. Đối với Phòng GDĐT: Tham mưu kinh phí thay mới một số máy tính đã cũ thường xuyên hư hỏng.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2024- 2025 của trường MN Tân Long./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Tám

